

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG ĐỒNG**

Số: /GM-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quang Đồng, ngày tháng 8 năm 2025

GIẤY MỜI HỌP

Thực hiện Chương trình công tác tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Quang Đồng tổ chức buổi làm việc với các trường để nghe và cho ý kiến về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026, do Chủ tịch UBND xã Lê Văn Hồng chủ trì.

Thành phần:

- Các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Trưởng các phòng: Văn hóa – Xã hội, Kinh tế;
- Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND;
- Trưởng, Phó trưởng phòng và Cán bộ chuyên môn phòng Văn hóa – Xã hội;
- Hiệu trưởng các trường THCS, Tiểu học và Mầm non trên địa bàn.

Thời gian: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút, ngày 06/8/2025 (Thứ Tư);

Địa điểm: Phòng họp UBND xã.

Phân công nhiệm vụ:

- Các trường học gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 gửi về phòng Văn hóa – Xã hội (có đề cương kèm theo).

- Giao phòng Văn hóa – Xã hội đôn đốc tổng hợp báo cáo tại hội nghị

UBND xã kính mời các thành phần dự Hội nghị đầy đủ, đúng thời gian./.

Nơi nhận:

- Như Thành phần;
- Bộ phận hành chính;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Sỹ Nghi

PHỤ LỤC BÁO CÁO

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi:...
- Khó khăn:...

2. Tình hình quy mô trường lớp, học sinh

- Tổng số lớp, số học sinh theo từng khối/lớp.
- Biến động học sinh tăng/giảm so với năm học trước (nêu rõ nguyên nhân).

3. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV theo từng bộ môn.
- Tình trạng thừa/thiếu môn học hoặc cấp học.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tổng số phòng học, phòng chức năng, tỷ lệ lớp/phòng.
- Tình trạng sử dụng, sửa chữa, đầu tư mới.

5. Kết quả chất lượng giáo dục

- Giáo dục Mầm non: Tỷ lệ huy động, trẻ 5 tuổi ra lớp, suy dinh dưỡng...
- Tiểu học: Tỷ lệ học sinh HTCT lớp học, HTCT tiểu học, học 2 buổi/ngày...
- THCS: Tỷ lệ học lực, hạnh kiểm, TN THCS, học sinh giỏi...
- Hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, pháp luật, ATGT...

5. Công tác phổ cập – trường chuẩn

- Mức độ phổ cập đạt được.
- Tình trạng đạt chuẩn, tái công nhận trường chuẩn.

6. Các hoạt động khác (nếu có)

- Chuyển đổi số, CNTT, truyền thông giáo dục.
- Thiết bị dạy học tự làm, công tác thi đua, khen thưởng...

II. DỰ KIẾN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025–2026

1. Dự kiến quy mô lớp, học sinh các khối (nêu rõ số lớp, HS theo từng khối)

2. Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (nêu rõ thiếu/thừa theo môn học)

3. Nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

4. Mục tiêu chất lượng giáo dục (học lực, hạnh kiểm, TN THCS, HS giỏi...)

5. Các kiến nghị, đề xuất với Phòng GD&Đ